

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT GÒ ĐEN
HỆ: GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
1	THCS Gò Đen	28	210659	Phan Thanh Trung	08/10/2008	Nam	THCS Gò Đen						Tuyển thẳng
2	Trường THPT Gò Đen	17	210407	Nguyễn Huỳnh Yên Như	28/06/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.50	9.75	9.25	0.0	28.50	NV1
3	Trường THPT Gò Đen	18	210413	Phạm Ngọc Thảo Như	11/02/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.25	9.00	10.00	0.0	28.25	NV1
4	Trường THPT Gò Đen	18	210420	Hồ Lê Gia Phát	17/12/2011	Nam	THCS Gò Đen	9.00	9.50	9.00	0.0	27.50	NV1
5	THCS Gò Đen	26	210602	Nguyễn Ngọc Phương Thùy	01/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.00	9.00	9.25	0.0	27.25	NV1
6	Trường THPT Gò Đen	2	210045	Nguyễn Thái Linh Băng	10/05/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.75	9.50	9.00	0.0	27.25	NV1
7	Trường THPT Gò Đen	20	210461	Nguyễn Minh Phương	20/07/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.75	10.00	8.25	0.0	27.00	NV1
8	Trường THPT Gò Đen	20	210462	Phan Hồng Mai Phương	29/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.75	8.25	9.00	0.0	27.00	NV1
9	Trường THPT Gò Đen	17	210406	Lương Quỳnh Như	15/07/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	9.25	9.00	0.0	26.75	NV1
10	Trường THPT Gò Đen	8	210181	Phạm Đỗ Thiên Hương	02/08/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.00	9.25	8.50	0.0	26.75	NV1
11	Trường THPT Gò Đen	20	210467	Võ Nguyễn Hà Phương	01/07/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.50	9.00	8.25	0.0	26.75	NV1
12	THCS Gò Đen	27	210632	Nguyễn Phạm Bảo Trâm	12/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.75	9.50	8.25	0.0	26.50	NV1
13	Trường THPT Gò Đen	6	210123	Nguyễn Thúy Hằng	09/11/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.50	8.75	9.25	0.0	26.50	NV1
14	Trường THPT Gò Đen	17	210401	Đặng Tố Như	15/05/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	9.50	8.25	0.0	26.25	NV1
15	Trường THPT Gò Đen	15	210349	Lê Như Ngọc	08/12/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.50	9.00	8.75	0.0	26.25	NV1
16	Trường THPT Gò Đen	13	210301	Nguyễn Thị Hoàn Mỹ	26/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.00	9.00	8.25	0.0	26.25	NV1
17	Trường THPT Gò Đen	2	210039	Nguyễn Hà Gia Bảo	15/05/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.25	8.75	9.00	0.0	26.00	NV1
18	Trường THPT Gò Đen	14	210318	Nguyễn Ngọc Bích Ngân	26/06/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	9.00	8.50	0.0	26.00	NV1
19	Trường THPT Gò Đen	21	210482	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	06/01/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.50	8.25	8.25	0.0	26.00	NV1
20	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	14	120319	Nguyễn Trần Đăng Khoa	01/11/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.25	9.50	8.25	0.0	26.00	NV1
21	THCS Gò Đen	30	210704	Phạm Ngọc Khánh Vy	13/09/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	9.00	9.00	0.0	26.00	NV1
22	THCS Gò Đen	22	210511	Võ Thành Tài	10/12/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	8.75	8.50	0.0	26.00	NV1
23	THCS Gò Đen	25	210592	Huỳnh Mai Quốc Thông	19/07/2011	Nam	THCS Gò Đen	9.50	9.00	7.25	0.0	25.75	NV1
24	Trường THPT Gò Đen	6	210126	Lê Ngọc Hân	22/09/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.25	8.25	8.25	0.0	25.75	NV1
25	THCS Gò Đen	25	210595	Lưu Hiếu Thuận	08/12/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.50	9.00	8.25	0.0	25.75	NV1
26	THCS Gò Đen	24	210568	Nguyễn Lê Phương Thảo	04/03/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.75	8.75	7.25	0.0	25.75	NV1
27	Trường THPT Gò Đen	19	210451	Nguyễn Tấn Phúc	21/01/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.50	9.00	8.25	0.0	25.75	NV1
28	Trường THPT Gò Đen	8	210177	Nguyễn Thế Hưng	01/12/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.50	8.50	7.75	0.0	25.75	NV1
29	Trường THPT Gò Đen	21	210484	Thiều Thị Mỹ Quyên	02/06/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	9.50	8.50	7.75	0.0	25.75	NV1
30	Trường THPT Gò Đen	20	210458	Danh Hoài Thu Phương	13/07/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.50	8.25	6.75	1.0	25.50	NV1
31	Trường THPT Gò Đen	1	210001	Hoàng Ngân An	21/11/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.50	9.50	7.50	0.0	25.50	NV1
32	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	29	120666	Nguyễn Thị Kiều An	05/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.75	7.75	9.00	0.0	25.50	NV1
33	Trường THPT Gò Đen	2	210029	Nguyễn Thiên Ân	29/10/2011	Nam	THCS Gò Đen	9.00	7.25	9.25	0.0	25.50	NV1
34	Trường THPT Gò Đen	2	210041	Phạm Gia Bảo	16/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	9.00	7.75	0.0	25.50	NV1
35	THCS Gò Đen	30	210708	Trần Nguyễn Phương Vy	23/02/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	8.50	8.25	8.75	0.0	25.50	NV1
36	THCS Gò Đen	25	210577	Trương Quốc Thắng	07/04/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.00	9.25	8.25	0.0	25.50	NV1
37	Trường THPT Gò Đen	6	210125	Đào Gia Hân	04/02/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	9.00	7.50	0.0	25.25	NV1
38	Trường THPT Gò Đen	3	210061	Lee Phạm Chen	10/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.75	8.00	7.50	1.0	25.25	NV1
39	Trường THPT Gò Đen	5	210120	Trần Hoàng Phú Hào	25/05/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.50	8.75	8.00	0.0	25.25	NV1
40	THCS Gò Đen	28	210670	Trần Quốc Vinh	11/01/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.75	8.50	8.00	0.0	25.25	NV1
41	Trường THPT Gò Đen	5	210116	Bùi Thị Mỹ Hạnh	31/10/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.00	8.75	7.25	0.0	25.00	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
42	Trường THPT Gò Đen	13	210293	Lê Hoàng Ái My	29/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	9.75	6.50	0.0	25.00	NV1
43	Trường THPT Gò Đen	13	210299	Lê Thị Ngọc Mỹ	06/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.50	8.75	7.75	0.0	25.00	NV1
44	Trường THPT Gò Đen	10	210231	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	15/03/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.00	7.75	8.25	0.0	25.00	NV1
45	THCS Gò Đen	22	210521	Nguyễn Ngọc Thùy Tiên	07/04/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	8.00	8.25	0.0	25.00	NV1
46	Trường THPT Gò Đen	4	210080	Nguyễn Xuân Duy	14/04/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.25	9.25	7.50	0.0	25.00	NV1
47	THCS Gò Đen	24	210572	Phan Ngô Phương Thảo	19/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.25	8.50	7.25	0.0	25.00	NV1
48	Trường THPT Gò Đen	19	210452	Phan Ngọc Thiên Phúc	03/04/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.25	8.00	7.75	0.0	25.00	NV1
49	Trường THPT Gò Đen	18	210429	Trần Huỳnh Tấn Phát	01/05/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	9.25	7.50	8.25	0.0	25.00	NV1
50	Trường THPT Gò Đen	8	210179	Trần Phan Ngọc Hưng	08/06/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.75	8.50	8.75	0.0	25.00	NV1
51	Trường THPT Gò Đen	14	210315	Lê Thị Kim Ngân	24/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	7.75	8.25	0.0	24.75	NV1
52	Trường THPT Gò Đen	18	210424	Nguyễn Tấn Phát	02/05/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.50	7.75	8.50	0.0	24.75	NV1
53	THCS Gò Đen	28	210655	Nguyễn Thanh Trúc	07/12/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.50	8.50	7.75	0.0	24.75	NV1
54	Trường THPT Gò Đen	8	210171	Sơn Ngọc Huy	12/02/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	9.00	7.75	8.00	0.0	24.75	NV1
55	Trường THPT Gò Đen	20	210466	Trần Nguyễn Tấn Phương	06/05/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.00	8.25	8.50	0.0	24.75	NV1
56	Trường THPT Gò Đen	1	210009	Võ Khánh An	06/07/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	8.75	9.00	7.00	0.0	24.75	NV1
57	THCS Gò Đen	31	210716	Đoàn Ngọc Như Ý	20/10/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.50	7.50	8.50	0.0	24.50	NV1
58	THCS Gò Đen	25	210586	Nguyễn Đăng Đức Thịnh	01/03/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.00	8.75	7.75	0.0	24.50	NV1
59	Trường THPT Gò Đen	13	210296	Nguyễn Thảo My	29/07/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.25	8.00	8.25	0.0	24.50	NV1
60	Trường THPT Gò Đen	8	210178	Nguyễn Trí Hưng	04/06/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	8.00	7.50	9.00	0.0	24.50	NV1
61	Trường THPT Gò Đen	14	210325	Trần Đoàn Kim Ngân	29/03/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.75	6.75	8.00	0.0	24.50	NV1
62	Trường THPT Gò Đen	13	210308	Trần Hạo Nam	26/12/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.00	8.75	7.75	0.0	24.50	NV1
63	THCS Gò Đen	30	210706	Trần Lê Thúy Vy	06/08/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.00	8.00	7.50	0.0	24.50	NV1
64	Trường THPT Gò Đen	3	210052	Trần Thanh Bình	30/10/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.75	8.50	8.25	0.0	24.50	NV1
65	Trường THPT Gò Đen	19	210446	Trần Thành Phú	18/10/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.75	7.75	9.00	0.0	24.50	NV1
66	Trường THPT Gò Đen	16	210380	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	12/08/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.00	8.00	7.25	0.0	24.25	NV1
67	Trường THPT Gò Đen	4	210089	Võ Trương Phước Đại	06/01/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.75	9.75	6.75	0.0	24.25	NV1
68	Trường THPT Gò Đen	15	210348	Lê Bảo Ngọc	04/01/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	7.25	8.25	0.0	24.00	NV1
69	THCS Gò Đen	25	210579	Lưu Ngọc Khánh Thi	12/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	7.00	8.50	0.0	24.00	NV1
70	THCS Gò Đen	22	210520	Nguyễn Cẩm Tiên	11/04/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	8.50	7.00	0.0	24.00	NV1
71	THCS Gò Đen	24	210561	Nguyễn Lê Minh Thành	01/03/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.25	9.75	7.00	0.0	24.00	NV1
72	Trường THPT Gò Đen	4	210086	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	30/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	7.75	8.25	0.0	24.00	NV1
73	Trường THPT Gò Đen	2	210028	Nguyễn Nhã Ân	01/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	8.25	7.75	0.0	24.00	NV1
74	THCS Gò Đen	30	210700	Nguyễn Thị Tường Vy	02/05/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.25	6.50	8.25	0.0	24.00	NV1
75	Trường THPT Gò Đen	5	210100	Phạm Nguyễn Tiên Đạt	09/03/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.50	7.25	8.25	0.0	24.00	NV1
76	Trường THPT Gò Đen	2	210047	Trần Lâm Phi Bằng	23/11/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	8.00	7.25	0.0	24.00	NV1
77	THCS Gò Đen	30	210707	Trần Ngọc Thanh Vy	15/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	7.00	8.50	0.0	24.00	NV1
78	Trường THPT Gò Đen	8	210174	Trương Thị Ngọc Huyền	16/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	7.25	8.25	0.0	24.00	NV1
79	Trường THPT Gò Đen	19	210454	Võ Hoàng Phúc	12/01/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	8.25	7.50	8.25	0.0	24.00	NV1
80	THCS Gò Đen	30	210713	Bùi Nguyễn Tuấn Vỹ	23/02/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.25	9.00	7.50	0.0	23.75	NV1
81	Trường THPT Gò Đen	9	210197	Lê Ngọc Thiên Kim	12/08/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.25	7.75	7.75	0.0	23.75	NV1
82	THCS Gò Đen	29	210690	Nguyễn Kiều Yên Vy	18/04/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.25	7.25	8.25	0.0	23.75	NV1
83	THCS Gò Đen	25	210596	Phạm Quốc Thuận	20/02/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.00	7.50	8.25	0.0	23.75	NV1
84	Trường THPT Gò Đen	1	210006	Phan Hoài An	21/08/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.00	6.75	7.00	1.0	23.75	NV1
85	Trường THPT Gò Đen	3	210051	Trần Duy Bình	27/10/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.75	7.75	8.25	0.0	23.75	NV1
86	Trường THPT Gò Đen	18	210428	Trần Gia Phát	06/06/2011	Nam	Trường THCS Bến Lức	9.25	6.75	7.75	0.0	23.75	NV1
87	THCS Gò Đen	30	210710	Võ Ngọc Thanh Vy	26/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.00	7.50	7.25	0.0	23.75	NV1
88	THCS Gò Đen	29	210675	Bùi Ngọc Minh Vy	10/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	7.50	7.25	0.0	23.50	NV1
89	Trường THPT Gò Đen	6	210141	Bùi Trọng Hiếu	10/05/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.50	8.00	7.00	0.0	23.50	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
90	Trường THPT Gò Đen	10	210235	Đào Trần Anh Khôi	29/07/2011	Nam	THCS Gò Đen	9.00	6.75	7.75	0.0	23.50	NV1
91	THCS Gò Đen	25	210578	Lư Nhã Thi	06/10/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.00	5.75	7.75	1.0	23.50	NV1
92	THCS Gò Đen	24	210560	Nguyễn Bùi Minh Thành	05/11/2010	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	8.50	7.00	8.00	0.0	23.50	NV1
93	THCS Gò Đen	24	210556	Nguyễn Ngọc Mai Thanh	14/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.00	7.75	6.75	0.0	23.50	NV1
94	Trường THPT Gò Đen	11	210242	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	16/12/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.25	8.00	8.25	0.0	23.50	NV1
95	THCS Gò Đen	24	210569	Nguyễn Trương Ngọc Thảo	22/09/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.75	6.25	8.50	0.0	23.50	NV1
96	Trường THPT Gò Đen	19	210445	Phan Nguyễn Trọng Phú	13/03/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.00	7.75	7.75	0.0	23.50	NV1
97	Trường THPT Gò Đen	19	210453	Thiều Quang Phúc	07/06/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.75	6.50	8.25	0.0	23.50	NV1
98	Trường THPT Gò Đen	7	210155	Võ Huy Hoàng	11/09/2011	Nam	THCS Gò Đen	9.25	6.00	8.25	0.0	23.50	NV1
99	Trường THPT Gò Đen	12	210278	Âu Kiều Ngọc Mai	27/04/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.75	7.00	7.50	0.0	23.25	NV1
100	Trường THPT Gò Đen	15	210345	Hồ Như Ngọc	13/12/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.00	7.50	6.75	0.0	23.25	NV1
101	Trường THPT Gò Đen	8	210188	Lê Anh Kiệt	14/03/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.25	7.50	7.50	0.0	23.25	NV1
102	Trường THPT Gò Đen	17	210408	Nguyễn Lê Quỳnh Như	07/08/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.25	8.25	5.75	0.0	23.25	NV1
103	THCS Gò Đen	25	210587	Nguyễn Phúc Thịnh	11/11/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.50	7.50	8.25	0.0	23.25	NV1
104	THCS Gò Đen	23	210546	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	14/08/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.50	7.00	7.75	0.0	23.25	NV1
105	Trường THPT Gò Đen	17	210387	Phan Lê Khánh Nhi	05/06/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.75	7.50	7.00	0.0	23.25	NV1
106	Trường THPT Gò Đen	8	210170	Phan Quốc Huy	04/11/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.50	8.75	7.00	0.0	23.25	NV1
107	THCS Gò Đen	26	210615	Trần Ngọc Anh Thư	28/03/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.75	8.25	6.25	0.0	23.25	NV1
108	Trường THPT Gò Đen	13	210311	Trần Võ Phương Nga	12/01/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.25	7.75	8.25	0.0	23.25	NV1
109	Trường THPT Gò Đen	2	210048	Võ Hữu Bằng	29/03/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.25	8.00	8.00	0.0	23.25	NV1
110	Trường THPT Gò Đen	21	210499	Võ Thành Sang	10/08/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.00	8.50	7.75	0.0	23.25	NV1
111	Trường THPT Gò Đen	8	210182	Bùi Jenny	11/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.75	9.00	6.25	0.0	23.00	NV1
112	THCS Gò Đen	27	210635	La Hoàng Kim Trân	19/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	6.25	8.00	0.0	23.00	NV1
113	Trường THPT Gò Đen	3	210072	Lê Bảo Duy	20/05/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.50	8.25	7.25	0.0	23.00	NV1
114	Trường THPT Gò Đen	3	210057	Lê Hoàng Châu	19/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	7.50	6.75	0.0	23.00	NV1
115	Trường THPT Gò Đen	13	210304	Lê Sơn Nam	02/04/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.00	7.75	8.25	0.0	23.00	NV1
116	Trường THPT Gò Đen	7	210165	Nguyễn Hoàng Huy	11/09/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.50	9.25	6.25	0.0	23.00	NV1
117	Trường THPT Gò Đen	5	210111	Nguyễn Thị Trúc Giang	19/05/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	7.75	7.25	0.0	23.00	NV1
118	Trường THPT Gò Đen	6	210130	Phạm Lê Gia Hân	19/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.00	8.25	5.75	0.0	23.00	NV1
119	THCS Gò Đen	31	210721	Phan Huỳnh Như Ý	20/06/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.50	7.00	7.50	0.0	23.00	NV1
120	Trường THPT Gò Đen	3	210049	Phan Mai Ngọc Bích	03/02/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.50	6.75	7.75	0.0	23.00	NV1
121	Trường THPT Gò Đen	20	210472	Lữ Anh Quân	21/11/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.75	7.75	7.25	0.0	22.75	NV1
122	THCS Gò Đen	29	210689	Nguyễn Hoàng Phương Vy	28/07/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.25	7.50	7.00	0.0	22.75	NV1
123	THCS Gò Đen	28	210667	Nguyễn Hứa Xuân Vinh	25/01/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.50	7.50	7.75	0.0	22.75	NV1
124	Trường THPT Gò Đen	5	210103	Phạm Thiên Đăng	05/01/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.25	8.50	6.00	0.0	22.75	NV1
125	Trường THPT Gò Đen	1	210020	Trần Hoàng Anh	20/10/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.00	8.75	7.00	0.0	22.75	NV1
126	Trường THPT Gò Đen	1	210008	Trần Nguyễn Bảo An	26/08/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.25	7.00	7.50	0.0	22.75	NV1
127	Trường THPT Gò Đen	19	210455	Huỳnh Lê Kim Phụng	25/09/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	6.25	7.75	0.0	22.50	NV1
128	Trường THPT Gò Đen	4	210082	Huỳnh Ngọc Duyên	09/08/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.50	6.75	8.25	0.0	22.50	NV1
129	Trường THPT Gò Đen	21	210488	Huỳnh Như Quỳnh	28/04/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.75	5.50	8.25	0.0	22.50	NV1
130	THCS Gò Đen	27	210626	Kiều Thị Bích Trâm	06/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	6.25	7.50	0.0	22.50	NV1
131	Trường THPT Gò Đen	9	210206	Lê Bảo Khang	23/11/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.75	8.00	5.75	0.0	22.50	NV1
132	Trường THPT Gò Đen	17	210404	Lê Ngọc Tâm Như	17/01/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.50	7.50	6.50	0.0	22.50	NV1
133	Trường THPT Gò Đen	16	210374	Mai Ngọc Bảo Nhi	04/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.25	7.25	7.00	0.0	22.50	NV1
134	THCS Gò Đen	24	210563	Nguyễn Huỳnh Quốc Thạnh	18/04/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.75	8.00	7.75	0.0	22.50	NV1
135	THCS Gò Đen	28	210664	Nguyễn Thị Thảo Vân	03/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.25	5.50	7.75	0.0	22.50	NV1
136	THCS Gò Đen	28	210658	Phan Thị Thanh Trúc	28/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.50	7.25	6.75	0.0	22.50	NV1
137	Trường THPT Gò Đen	16	210366	Phan Trọng Nhân	06/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.00	7.25	8.25	0.0	22.50	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
138	Trường THPT Gò Đen	18	210432	Đặng Hồ Thanh Phong	01/07/2011	Nam	THCS Gò Đen	9.00	5.75	7.50	0.0	22.25	NV1
139	Trường THPT Gò Đen	7	210151	Đặng Minh Hoàng	04/08/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.25	7.00	7.00	0.0	22.25	NV1
140	THCS Gò Đen	31	210715	Đặng Thị Như Ý	24/05/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.25	7.75	6.25	0.0	22.25	NV1
141	THCS Gò Đen	29	210681	Đỗ Ngọc Thúy Vy	26/03/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.50	6.75	7.00	0.0	22.25	NV1
142	Trường THPT Gò Đen	15	210344	Đoàn Duy Ngọc	09/09/2010	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.50	7.50	7.25	0.0	22.25	NV1
143	Trường THPT Gò Đen	4	210092	Lê Thành Đạt	19/03/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.25	7.50	7.50	0.0	22.25	NV1
144	THCS Gò Đen	24	210566	Nguyễn Hồ Phương Thảo	19/07/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	6.50	7.25	0.0	22.25	NV1
145	Trường THPT Gò Đen	11	210259	Nguyễn Ngọc Thảo Linh	06/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	6.75	7.50	0.0	22.25	NV1
146	THCS Gò Đen	28	210666	Phan Lê Tường Vi	01/01/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	6.75	6.75	0.0	22.25	NV1
147	Trường THPT Gò Đen	12	210284	Võ Công Mạnh	16/02/2011	Nam	THCS Gò Đen	5.75	7.50	9.00	0.0	22.25	NV1
148	Trường THPT Gò Đen	19	210447	Võ Thành Phú	08/06/2011	Nam	TH & THCS Tân Bửu	7.75	7.75	6.75	0.0	22.25	NV1
149	THCS Gò Đen	28	210671	Hồ Chí Vĩnh	12/03/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.50	6.75	7.75	0.0	22.00	NV1
150	THCS Gò Đen	22	210505	Hoàng Trọng Tài	04/04/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.50	7.00	7.50	0.0	22.00	NV1
151	THCS Gò Đen	29	210682	Huỳnh Lê Ngọc Vy	07/12/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.50	7.50	7.00	0.0	22.00	NV1
152	Trường THPT Gò Đen	15	210346	Huỳnh Minh Ngọc	30/04/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.00	7.25	5.75	0.0	22.00	NV1
153	THCS Gò Đen	29	210684	Lâm Nguyễn Thảo Vy	21/11/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.50	8.75	4.75	0.0	22.00	NV1
154	Trường THPT Gò Đen	20	210480	Lê Quyên	23/08/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.50	6.75	7.75	0.0	22.00	NV1
155	Trường THPT Gò Đen	16	210362	Ngô Nguyễn	12/06/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.75	6.00	8.25	0.0	22.00	NV1
156	Trường THPT Gò Đen	17	210390	Trần Tuệ Nhi	01/10/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	7.25	8.00	6.75	0.0	22.00	NV1
157	Trường THPT Gò Đen	3	210064	Trần Võ Thành Danh	21/06/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.75	6.50	7.75	0.0	22.00	NV1
158	THCS Gò Đen	28	210649	Võ Thị Tuyết Trinh	30/06/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.50	6.25	7.25	0.0	22.00	NV1
159	Trường THPT Gò Đen	17	210399	Bùi Nguyễn Quỳnh Như	04/10/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.25	8.75	4.75	0.0	21.75	NV1
160	THCS Gò Đen	27	210643	Đoàn Minh Triết	22/05/2011	Nam	THCS Gò Đen	9.00	7.00	5.75	0.0	21.75	NV1
161	Trường THPT Gò Đen	21	210491	Nguyễn Như Quỳnh	15/10/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	9.00	7.25	5.50	0.0	21.75	NV1
162	Trường THPT Gò Đen	21	210498	Nguyễn Tấn Sang	06/11/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.00	8.00	6.75	0.0	21.75	NV1
163	Trường THPT Gò Đen	19	210443	Nguyễn Thanh Phú	24/07/2011	Nam	THCS Võ Duy Dương	7.00	7.00	7.75	0.0	21.75	NV1
164	THCS Gò Đen	22	210516	Nguyễn Thị Khánh Tâm	30/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.00	8.25	6.50	0.0	21.75	NV1
165	Trường THPT Gò Đen	18	210425	Phạm Minh Phát	17/08/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.00	6.50	7.25	0.0	21.75	NV1
166	Trường THPT Gò Đen	11	210263	Phan Gia Linh	17/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.75	6.75	7.25	0.0	21.75	NV1
167	Trường THPT Gò Đen	19	210436	Trần Thanh Phong	19/06/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	6.75	6.25	8.75	0.0	21.75	NV1
168	THCS Gò Đen	31	210724	Huỳnh Ngọc Yên	26/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	8.25	5.25	0.0	21.50	NV1
169	Trường THPT Gò Đen	4	210085	Nguyễn Ngọc Đông Dương	14/06/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.00	6.75	7.75	0.0	21.50	NV1
170	Trường THPT Gò Đen	21	210483	Nguyễn Thị Thảo Quyên	23/10/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.00	7.50	6.00	0.0	21.50	NV1
171	THCS Gò Đen	28	210665	Phạm Thị Thảo Vân	03/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.00	5.50	7.00	0.0	21.50	NV1
172	Trường THPT Gò Đen	5	210104	Trần Bảo Đăng	09/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn An Ninh	6.50	5.75	8.25	1.0	21.50	NV1
173	Trường THPT Gò Đen	14	210326	Trần Ngọc Ngân	23/12/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.75	6.75	7.00	0.0	21.50	NV1
174	Trường THPT Gò Đen	16	210364	Đỗ Trọng Nhân	15/07/2010	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	8.75	6.00	6.50	0.0	21.25	NV1
175	Trường THPT Gò Đen	5	210097	Nguyễn Tấn Đạt	10/08/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.25	5.75	8.25	0.0	21.25	NV1
176	THCS Gò Đen	30	210701	Nguyễn Thị Thảo Vy	29/09/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.00	7.50	4.75	0.0	21.25	NV1
177	THCS Gò Đen	22	210510	Trần Chí Tài	05/11/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.25	7.00	7.00	0.0	21.25	NV1
178	Trường THPT Gò Đen	17	210389	Trần Phúc Nhi	11/01/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.25	8.00	6.00	0.0	21.25	NV1
179	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	13	120301	Võ Lê Huy	30/11/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.75	5.75	6.75	0.0	21.25	NV1
180	THCS Gò Đen	26	210605	Huỳnh Anh Thư	01/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.50	5.75	7.75	0.0	21.00	NV1
181	Trường THPT Gò Đen	2	210044	Lữ Bắc	23/05/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.50	7.25	6.25	0.0	21.00	NV1
182	THCS Gò Đen	23	210538	Lý Mỹ Tuệ	07/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.00	6.50	5.50	1.0	21.00	NV1
183	THCS Gò Đen	28	210672	Nguyễn Công Vĩnh	20/07/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.50	7.75	5.75	0.0	21.00	NV1
184	Trường THPT Gò Đen	16	210375	Nguyễn Hồng Khánh Nhi	03/09/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	7.50	7.50	6.00	0.0	21.00	NV1
185	Trường THPT Gò Đen	5	210114	Nguyễn Hồng Ngọc Hà	19/10/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	5.25	7.00	0.0	21.00	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
186	Trường THPT Gò Đen	11	210253	Nguyễn Ngọc Lân	27/05/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.50	6.25	7.25	1.0	21.00	NV1
187	Trường THPT Gò Đen	1	210016	Nguyễn Ngọc Mỹ Anh	04/10/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	6.50	5.75	0.0	21.00	NV1
188	Trường THPT Gò Đen	1	210010	Đặng Ngọc Quỳnh Anh	27/04/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.00	7.00	7.75	0.0	20.75	NV1
189	THCS Gò Đen	23	210549	Nguyễn Đặng Duy Tường	13/05/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.00	7.00	5.75	0.0	20.75	NV1
190	THCS Gò Đen	23	210547	Nguyễn Hoàng Tử	12/02/2011	Nam	Trường THCS Bến Lức	8.50	5.00	7.25	0.0	20.75	NV1
191	THCS Gò Đen	26	210611	Nguyễn Ngọc Minh Thư	23/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.00	7.75	6.00	0.0	20.75	NV1
192	Trường THPT Gò Đen	16	210381	Nguyễn Quỳnh Ái Nhi	15/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	5.75	7.00	0.0	20.75	NV1
193	Trường THPT Gò Đen	17	210385	Nguyễn Yến Nhi	20/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.25	3.50	9.00	0.0	20.75	NV1
194	Trường THPT Gò Đen	11	210262	Phạm Huỳnh Trúc Linh	08/02/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.25	7.25	6.25	0.0	20.75	NV1
195	Trường THPT Gò Đen	8	210169	Phạm Trần Gia Huy	27/09/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.25	7.00	6.50	0.0	20.75	NV1
196	THCS Gò Đen	31	210722	Trần Nguyễn Hiếu Ý	04/02/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.50	7.25	7.00	0.0	20.75	NV1
197	Trường THPT Gò Đen	15	210356	Trần Nguyễn Như Ngọc	04/05/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.25	5.75	6.75	0.0	20.75	NV1
198	THCS Gò Đen	31	210730	Trương Ngọc Yến	09/05/2011	Nữ	Trường THCS Phước Vân	8.75	5.00	7.00	0.0	20.75	NV1
199	Trường THPT Gò Đen	14	210313	Hoàng Ngọc Hồng Ngân	26/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	4.75	7.25	0.0	20.50	NV1
200	Trường THPT Gò Đen	10	210220	Huỳnh Quốc Khánh	02/09/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.75	5.25	7.50	0.0	20.50	NV1
201	Trường THPT Gò Đen	21	210500	Kim Thái Sơn	02/06/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.75	6.00	5.75	1.0	20.50	NV1
202	Trường THPT Gò Đen	2	210046	Lê Anh Bằng	15/12/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	6.75	7.00	6.75	0.0	20.50	NV1
203	Trường THPT Gò Đen	7	210163	Nguy Quang Huy	07/09/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.50	6.50	6.50	1.0	20.50	NV1
204	THCS Gò Đen	29	210688	Nguyễn Đăng Thảo Vy	20/08/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	7.25	7.25	6.00	0.0	20.50	NV1
205	Trường THPT Gò Đen	8	210180	Nguyễn Ngọc Xuân Hương	03/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	5.00	6.75	0.0	20.50	NV1
206	Trường THPT Gò Đen	5	210118	Phạm Anh Hào	15/05/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.50	6.00	7.00	0.0	20.50	NV1
207	Trường THPT Gò Đen	14	210322	Phạm Ngọc Bảo Ngân	21/12/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	9.00	6.00	5.50	0.0	20.50	NV1
208	Trường THPT Gò Đen	1	210018	Phan Việt Mỹ Anh	14/03/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	8.00	5.50	7.00	0.0	20.50	NV1
209	Trường THPT Gò Đen	11	210255	Tô Mỹ Liên	09/09/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.50	6.25	6.75	1.0	20.50	NV1
210	Trường THPT Gò Đen	11	210254	Trần Quang Thanh Liêm	25/11/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	8.00	6.25	6.25	0.0	20.50	NV1
211	Trường THPT Gò Đen	2	210031	An Đặng Gia Bảo	11/04/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.50	7.25	5.50	0.0	20.25	NV1
212	Trường THPT Gò Đen	9	210203	Bùi Hoàng Khang	02/04/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.00	6.00	7.25	0.0	20.25	NV1
213	THCS Gò Đen	28	210662	Bùi Khánh Vân	30/05/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.50	5.50	6.25	0.0	20.25	NV1
214	Trường THPT Gò Đen	1	210011	Đặng Ngọc Vân Anh	27/04/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.00	7.50	6.75	0.0	20.25	NV1
215	Trường THPT Gò Đen	5	210108	Huỳnh Minh Đức	03/01/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.50	4.50	8.25	0.0	20.25	NV1
216	THCS Gò Đen	31	210725	Lý Thị Kim Yến	09/06/2010	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.75	5.25	5.25	1.0	20.25	NV1
217	THCS Gò Đen	27	210639	Phạm Khánh Minh Trân	09/06/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.25	5.75	6.25	0.0	20.25	NV1
218	Trường THPT Gò Đen	5	210119	Phan Gia Hào	20/09/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	6.50	7.25	6.50	0.0	20.25	NV1
219	THCS Gò Đen	25	210590	Võ Trường Thịnh	22/05/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.75	5.00	6.50	0.0	20.25	NV1
220	Trường THPT Gò Đen	3	210068	Đào Đức Dũng	06/05/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.50	5.25	6.25	0.0	20.00	NV1
221	Trường THPT Gò Đen	16	210365	Lê Trọng Nhân	05/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.25	6.00	6.75	0.0	20.00	NV1
222	Trường THPT Gò Đen	14	210316	Nguyễn Hồ Phương Ngân	19/07/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	6.75	5.25	0.0	20.00	NV1
223	Trường THPT Gò Đen	19	210450	Nguyễn Hoàng Phúc	20/05/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.25	7.75	5.00	0.0	20.00	NV1
224	THCS Gò Đen	25	210581	Nguyễn Minh Thiện	22/11/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.00	4.50	9.50	0.0	20.00	NV1
225	Trường THPT Gò Đen	11	210250	Nguyễn Ngọc Thanh Lan	31/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	4.50	7.00	0.0	20.00	NV1
226	THCS Gò Đen	30	210699	Nguyễn Thị Tường Vy	27/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.50	6.00	6.50	0.0	20.00	NV1
227	Trường THPT Gò Đen	6	210140	Nguyễn Thiện Nhân Hiền	15/09/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.75	4.50	7.75	0.0	20.00	NV1
228	Trường THPT Gò Đen	7	210150	Phan Minh Hòa	19/08/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.75	5.00	7.25	0.0	20.00	NV1
229	Trường THPT Gò Đen	6	210132	Trần Huỳnh Ngọc Hân	18/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.25	4.25	6.50	0.0	20.00	NV1
230	THCS Gò Đen	25	210588	Trần Nguyễn Công Thịnh	14/11/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.50	8.25	5.25	0.0	20.00	NV1
231	Trường THPT Gò Đen	10	210217	Trần Thái Khang	20/11/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.00	5.75	7.25	0.0	20.00	NV1
232	Trường THPT Gò Đen	12	210277	Trần Thị Cẩm Ly	26/05/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	7.50	6.25	6.25	0.0	20.00	NV1
233	Trường THPT Gò Đen	10	210219	Đặng Lương Minh Khánh	03/11/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.50	6.00	6.25	0.0	19.75	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
234	Trường THPT Gò Đen	5	210107	Đặng Nguyễn Đông	24/08/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.75	3.75	7.25	0.0	19.75	NV1
235	Trường THPT Gò Đen	18	210421	Huỳnh Tấn Phát	16/06/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	6.25	6.25	7.25	0.0	19.75	NV1
236	Trường THPT Gò Đen	5	210113	Nguyễn Mai Mỹ Giàu	01/08/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.00	5.75	6.00	0.0	19.75	NV1
237	Trường THPT Gò Đen	11	210241	Nguyễn Minh Khôi	12/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.00	7.00	5.75	0.0	19.75	NV1
238	Trường THPT Gò Đen	16	210377	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	02/09/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	5.00	6.75	0.0	19.75	NV1
239	Trường THPT Gò Đen	5	210098	Nguyễn Thành Đạt	10/04/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	8.00	5.75	6.00	0.0	19.75	NV1
240	Trường THPT Gò Đen	6	210124	Thân Thúy Hằng	18/07/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	6.25	5.50	0.0	19.75	NV1
241	Trường THPT Gò Đen	3	210053	Trịnh Thành Công	09/09/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.00	5.75	7.00	0.0	19.75	NV1
242	Trường THPT Gò Đen	7	210152	Đoàn Minh Hoàng	28/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.25	4.00	6.25	0.0	19.50	NV1
243	THCS Gò Đen	25	210600	Dương Ngọc Minh Thùy	29/01/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	7.00	3.75	0.0	19.50	NV1
244	Trường THPT Gò Đen	3	210056	La Hoàng Kim Châu	19/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.00	6.25	5.25	0.0	19.50	NV1
245	THCS Gò Đen	23	210533	Lâm Nhật Tú	13/10/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.50	6.50	6.50	0.0	19.50	NV1
246	THCS Gò Đen	23	210535	Lê Thanh Tuấn	16/04/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.75	7.25	5.50	0.0	19.50	NV1
247	THCS Gò Đen	24	210562	Nguyễn Minh Thành	18/12/2010	Nam	Trường THCS Bến Lức	8.00	4.75	6.75	0.0	19.50	NV1
248	Trường THPT Gò Đen	16	210378	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	04/10/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.00	5.75	5.75	0.0	19.50	NV1
249	Trường THPT Gò Đen	4	210087	Nguyễn Thùy Dương	11/02/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.25	5.00	6.25	0.0	19.50	NV1
250	THCS Gò Đen	23	210532	Nguyễn Văn Minh Toàn	23/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.00	7.00	4.50	0.0	19.50	NV1
251	THCS Gò Đen	28	210657	Phạm Nguyễn Thanh Trúc	13/10/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	6.50	5.50	7.50	0.0	19.50	NV1
252	THCS Gò Đen	25	210598	Phan Nguyễn Minh Thuận	02/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.25	5.50	4.75	0.0	19.50	NV1
253	Trường THPT Gò Đen	6	210135	Trần Vũ Gia Hân	22/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.25	5.25	5.00	0.0	19.50	NV1
254	THCS Gò Đen	31	210723	Võ Thị Như Ý	03/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.75	6.00	6.75	0.0	19.50	NV1
255	Trường THPT Gò Đen	15	210343	Đàm Khánh Ngọc	26/08/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.25	6.00	4.00	0.0	19.25	NV1
256	THCS Gò Đen	24	210559	Lê Minh Thành	26/11/2011	Nam	TH & THCS Tân Bửu	6.75	4.75	7.75	0.0	19.25	NV1
257	Trường THPT Gò Đen	18	210423	Lê Thành Phát	23/12/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.00	6.50	4.75	0.0	19.25	NV1
258	THCS Gò Đen	27	210631	Nguyễn Ngọc Minh Trâm	20/06/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.50	5.25	7.50	0.0	19.25	NV1
259	THCS Gò Đen	23	210539	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng	26/06/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.00	6.50	4.75	0.0	19.25	NV1
260	Trường THPT Gò Đen	16	210379	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	02/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.50	5.50	6.25	0.0	19.25	NV1
261	THCS Gò Đen	26	210621	Nguyễn Thị Hồng Trang	19/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.25	5.50	5.50	0.0	19.25	NV1
262	Trường THPT Gò Đen	1	210004	Nguyễn Thị Thúy An	13/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.00	6.75	4.50	0.0	19.25	NV1
263	Trường THPT Gò Đen	15	210340	Nguyễn Trọng Nghĩa	17/05/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.75	7.25	4.25	0.0	19.25	NV1
264	Trường THPT Gò Đen	3	210070	Trần Minh Dũng	03/04/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.00	7.00	6.25	0.0	19.25	NV1
265	Trường THPT Gò Đen	15	210342	Trịnh Minh Nghĩa	03/05/2011	Nam	TH&THCS Thanh Phú	8.50	3.50	7.25	0.0	19.25	NV1
266	THCS Gò Đen	25	210597	Phan Ngọc Thuận	26/10/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.17	5.25	7.75	0.0	19.17	NV1
267	Trường THPT Gò Đen	16	210370	Đào Thị Hồng Nhi	08/08/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	3.25	7.25	0.0	19.00	NV1
268	Trường THPT Gò Đen	10	210228	Lê Anh Khoa	04/11/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.25	5.50	5.25	0.0	19.00	NV1
269	Trường THPT Gò Đen	21	210489	Lê Nguyễn Như Quỳnh	06/12/2009	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.50	6.00	4.50	0.0	19.00	NV1
270	Trường THPT Gò Đen	20	210471	Nguyễn Duy Nhật Quang	11/11/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.50	6.25	5.25	0.0	19.00	NV1
271	THCS Gò Đen	29	210691	Nguyễn Khả Vy	07/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.25	4.00	6.75	0.0	19.00	NV1
272	THCS Gò Đen	29	210692	Nguyễn Ngọc Vy	15/12/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	8.00	5.25	4.75	1.0	19.00	NV1
273	Trường THPT Gò Đen	18	210412	Nguyễn Thị Yên Như	23/09/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	8.00	8.25	2.75	0.0	19.00	NV1
274	Trường THPT Gò Đen	9	210214	Phạm Vĩnh Khang	04/09/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.00	9.00	2.00	0.0	19.00	NV1
275	Trường THPT Gò Đen	7	210146	Phan Nguyễn Hòa Hiếu	16/01/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.25	5.75	5.00	0.0	19.00	NV1
276	THCS Gò Đen	26	210624	Trần Linh Trang	12/02/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	5.00	6.00	0.0	19.00	NV1
277	Trường THPT Gò Đen	5	210105	Trần Thanh Đăng	21/01/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.25	4.00	7.75	0.0	19.00	NV1
278	Trường THPT Gò Đen	5	210117	Chung Cẩm Hào	08/01/2011	Nam	THCS Gò Đen	5.75	5.75	6.25	1.0	18.75	NV1
279	Trường THPT Gò Đen	16	210368	Huỳnh Trần Anh Nhật	20/06/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.50	4.50	6.75	0.0	18.75	NV1
280	Trường THPT Gò Đen	11	210256	Lê Thị Thúy Liễu	10/02/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.00	6.25	5.50	0.0	18.75	NV1
281	THCS Gò Đen	22	210508	Nguyễn Thành Tài	13/04/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.50	4.25	6.00	0.0	18.75	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
282	Trường THPT Gò Đen	14	210329	Võ Nguyễn Kim Ngân	28/10/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	7.50	6.25	5.00	0.0	18.75	NV1
283	THCS Gò Đen	23	210540	Bùi Ngọc Tuyên	08/07/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	5.50	5.00	0.0	18.50	NV1
284	Trường THPT Gò Đen	17	210400	Đặng Ngọc Huỳnh Như	28/09/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	3.25	7.25	0.0	18.50	NV1
285	Trường THPT Gò Đen	14	210331	Huỳnh Đặng Phương Nghi	31/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	5.75	4.25	0.0	18.50	NV1
286	THCS Gò Đen	26	210607	Mai Thị Anh Thư	05/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.00	6.00	4.50	0.0	18.50	NV1
287	Trường THPT Gò Đen	2	210037	Nguyễn Gia Bảo	22/10/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.00	4.50	7.00	0.0	18.50	NV1
288	Trường THPT Gò Đen	21	210501	Nguyễn Hoàng Sơn	11/08/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	5.50	6.00	7.00	0.0	18.50	NV1
289	THCS Gò Đen	27	210630	Nguyễn Ngọc Trâm	25/07/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.50	5.50	5.50	0.0	18.50	NV1
290	Trường THPT Gò Đen	14	210334	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	20/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.75	4.50	5.25	0.0	18.50	NV1
291	THCS Gò Đen	26	210619	Nguyễn Thị Bảo Thy	08/06/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.75	4.50	7.25	0.0	18.50	NV1
292	THCS Gò Đen	28	210663	Nguyễn Thị Khánh Vân	11/05/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	5.25	5.25	0.0	18.50	NV1
293	Trường THPT Gò Đen	20	210476	Nguyễn Trí Quốc	24/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.75	5.00	5.75	0.0	18.50	NV1
294	Trường THPT Gò Đen	13	210302	Đặng Hải Nam	17/09/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.00	6.25	4.00	0.0	18.25	NV1
295	Trường THPT Gò Đen	19	210449	Lê Phan Hoàng Phúc	10/08/2011	Nam	THCS Gò Đen	5.50	4.50	8.25	0.0	18.25	NV1
296	Trường THPT Gò Đen	3	210063	Ngô Thành Danh	06/06/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.50	5.50	5.25	0.0	18.25	NV1
297	Trường THPT Gò Đen	6	210129	Phạm Gia Hân	19/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.00	5.25	6.00	0.0	18.25	NV1
298	Trường THPT Gò Đen	17	210395	Triệu An Nhiên	12/11/2011	Nữ	Trường THCS Phước Vân	7.50	3.50	7.25	0.0	18.25	NV1
299	Trường THPT Gò Đen	12	210269	Võ Hoàng Phi Long	09/03/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.50	4.50	5.25	0.0	18.25	NV1
300	Trường THPT Gò Đen	4	210081	Đặng Mỹ Duyên	18/11/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	8.00	5.50	4.50	0.0	18.00	NV1
301	Trường THPT Gò Đen	16	210363	Huỳnh Thanh Nhã	29/04/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.00	4.75	4.25	0.0	18.00	NV1
302	Trường THPT Gò Đen	14	210332	Huỳnh Thị Diệu Nghi	15/11/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.75	4.25	6.00	0.0	18.00	NV1
303	Trường THPT Gò Đen	13	210294	Lê Hoàng Hà My	13/09/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.75	3.50	7.75	0.0	18.00	NV1
304	THCS Gò Đen	28	210650	Lê Quốc Trọng	21/02/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	6.75	6.25	5.00	0.0	18.00	NV1
305	THCS Gò Đen	29	210687	Nguyễn Đặng Tường Vy	05/01/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.00	5.00	5.00	0.0	18.00	NV1
306	THCS Gò Đen	24	210567	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	30/11/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.50	5.00	4.50	0.0	18.00	NV1
307	Trường THPT Gò Đen	13	210300	Nguyễn Phạm Thiên Mỹ	15/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.25	5.00	4.75	0.0	18.00	NV1
308	Trường THPT Gò Đen	12	210282	Nguyễn Thị Xuân Mai	08/04/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	7.75	4.50	5.75	0.0	18.00	NV1
309	THCS Gò Đen	27	210638	Nguyễn Trần Ngọc Trân	24/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	5.00	5.00	0.0	18.00	NV1
310	Trường THPT Gò Đen	21	210495	Phan Ngọc Hương Quỳnh	25/08/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.00	6.00	5.00	0.0	18.00	NV1
311	Trường THPT Gò Đen	14	210324	Phùng Thị Thảo Ngân	19/12/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.25	4.75	6.00	0.0	18.00	NV1
312	Trường THPT Gò Đen	10	210233	Trần Bùi Anh Khoa	12/02/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	5.75	6.00	6.25	0.0	18.00	NV1
313	Trường THPT Gò Đen	11	210248	Trần Hoàng Lam	22/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	4.75	5.25	0.0	18.00	NV1
314	THCS Gò Đen	31	210729	Trần Ngọc Phi Yến	22/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.75	4.25	6.00	0.0	18.00	NV1
315	Trường THPT Gò Đen	8	210175	Lê Phước Hưng	30/08/2011	Nam	THCS Gò Đen	8.50	4.75	4.50	0.0	17.75	NV1
316	Trường THPT Gò Đen	11	210249	Lê Thị Kiều Lan	04/04/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.75	4.50	4.50	0.0	17.75	NV1
317	THCS Gò Đen	22	210524	Nguyễn Hoài Tiên	13/06/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.00	6.25	4.50	0.0	17.75	NV1
318	Trường THPT Gò Đen	21	210502	Nguyễn Thái Sơn	05/11/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.50	5.00	6.25	0.0	17.75	NV1
319	THCS Gò Đen	23	210542	Nguyễn Thị Kim Tuyên	11/09/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	8.25	4.25	5.25	0.0	17.75	NV1
320	THCS Gò Đen	26	210612	Nguyễn Thị Minh Thư	19/06/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.00	4.75	6.00	0.0	17.75	NV1
321	Trường THPT Gò Đen	17	210386	Phạm Phương Nhi	05/01/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	7.25	5.00	5.50	0.0	17.75	NV1
322	THCS Gò Đen	26	210623	Phan Thị Thùy Trang	29/04/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.75	4.25	5.75	0.0	17.75	NV1
323	THCS Gò Đen	27	210633	Trần Ngọc Bảo Trâm	15/02/2011	Nữ	THCS Gò Đen	9.00	4.50	4.25	0.0	17.75	NV1
324	Trường THPT Gò Đen	10	210218	Văn Tuấn Khang	03/12/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	8.00	5.00	4.75	0.0	17.75	NV1
325	THCS Gò Đen	25	210599	Võ Đức Thuận	15/10/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.50	5.75	5.50	0.0	17.75	NV1
326	Trường THPT Gò Đen	13	210310	Võ Hoài Nam	14/12/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.50	4.25	7.00	0.0	17.75	NV1
327	THCS Gò Đen	30	210711	Võ Ngọc Yến Vy	06/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	5.00	4.25	0.0	17.75	NV1
328	Trường THPT Gò Đen	18	210418	Đặng Tuấn Phát	27/08/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.00	6.00	4.50	0.0	17.50	NV1
329	Trường THPT Gò Đen	7	210149	Lương Đoàn Bảo Hòa	10/06/2011	Nam	THCS Gò Đen	5.75	5.00	6.75	0.0	17.50	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
330	Trường THPT Gò Đen	10	210221	Nguyễn Duy Khánh	12/10/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	5.00	7.25	5.25	0.0	17.50	NV1
331	Trường THPT Gò Đen	14	210333	Nguyễn Hồ Phương Nghi	08/08/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.50	4.50	5.50	0.0	17.50	NV1
332	Trường THPT Gò Đen	2	210040	Nguyễn Quốc Bảo	22/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.50	3.25	7.75	0.0	17.50	NV1
333	THCS Gò Đen	31	210719	Nguyễn Thị Ngọc Ý	11/06/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	8.50	4.25	4.75	0.0	17.50	NV1
334	THCS Gò Đen	24	210571	Phạm Thị Thanh Thảo	23/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.50	5.00	3.00	0.0	17.50	NV1
335	Trường THPT Gò Đen	9	210201	Phan Minh Kha	01/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.00	6.75	3.75	0.0	17.50	NV1
336	Trường THPT Gò Đen	1	210023	Trần Thị Phương Anh	01/12/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	8.00	4.50	5.00	0.0	17.50	NV1
337	THCS Gò Đen	28	210660	Võ Minh Trung	21/02/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	5.50	6.00	6.00	0.0	17.50	NV1
338	THCS Gò Đen	29	210678	Đào Thị Thanh Vy	26/11/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.50	4.75	5.00	0.0	17.25	NV1
339	THCS Gò Đen	28	210661	Đinh Lê Quốc Trường	19/09/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.25	4.25	5.75	0.0	17.25	NV1
340	Trường THPT Gò Đen	21	210487	Hồ Như Quỳnh	29/12/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.75	5.00	5.50	0.0	17.25	NV1
341	Trường THPT Gò Đen	19	210441	Nguyễn Ngọc Phú	12/03/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	6.50	5.50	5.25	0.0	17.25	NV1
342	Trường THPT Gò Đen	13	210307	Phạm Hoàng Nam	11/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.00	3.75	6.50	0.0	17.25	NV1
343	Trường THPT Gò Đen	2	210026	Võ Minh Anh	22/11/2011	Nữ	TH & THCS Tân Bửu	7.00	6.75	2.50	1.0	17.25	NV1
344	Trường THPT Gò Đen	2	210027	Võ Nguyễn Quế Vy Anh	11/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.00	5.00	5.25	0.0	17.25	NV1
345	Trường THPT Gò Đen	8	210185	Châu Dương Quốc Kiệt	14/01/2011	Nam	Trường THCS Phước Vân	5.25	4.50	7.25	0.0	17.00	NV1
346	Trường THPT Gò Đen	20	210459	Dương Ngọc Mỹ Phương	20/08/2011	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	8.00	4.75	4.25	0.0	17.00	NV1
347	Trường THPT Gò Đen	15	210347	Huỳnh Thị Khánh Ngọc	13/04/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.75	4.25	4.00	0.0	17.00	NV1
348	Trường THPT Gò Đen	17	210394	Nguyễn Hạo Nhiên	01/10/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.75	3.50	5.75	1.0	17.00	NV1
349	Trường THPT Gò Đen	10	210239	Nguyễn Hoàng Anh Khôi	20/02/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.50	3.50	7.00	0.0	17.00	NV1
350	Trường THPT Gò Đen	13	210295	Nguyễn Ngọc Giáng My	29/07/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.00	2.75	6.25	0.0	17.00	NV1
351	THCS Gò Đen	26	210620	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	01/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.50	4.75	4.75	0.0	17.00	NV1
352	Trường THPT Gò Đen	12	210279	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	13/04/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.00	5.25	5.75	0.0	17.00	NV1
353	THCS Gò Đen	24	210557	Nguyễn Tuấn Thanh	11/11/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.50	5.25	5.25	0.0	17.00	NV1
354	Trường THPT Gò Đen	1	210019	Tô Văn Tuấn Anh	06/09/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	6.00	6.50	4.50	0.0	17.00	NV1
355	THCS Gò Đen	24	210554	Bùi Thị Trúc Thanh	12/11/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.50	4.50	4.75	0.0	16.75	NV1
356	Trường THPT Gò Đen	5	210110	Huỳnh Thị Trúc Giang	08/11/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	6.75	5.75	4.25	0.0	16.75	NV1
357	Trường THPT Gò Đen	7	210161	Lê Gia Huy	09/09/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	6.00	5.75	5.00	0.0	16.75	NV1
358	Trường THPT Gò Đen	4	210090	Lê Nguyễn Linh Đan	26/12/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	6.75	5.50	4.50	0.0	16.75	NV1
359	Trường THPT Gò Đen	3	210062	Lê Thành Danh	24/06/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.25	4.50	4.00	0.0	16.75	NV1
360	Trường THPT Gò Đen	16	210373	Lý Thị Yên Nhi	25/11/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	7.25	4.25	5.25	0.0	16.75	NV1
361	Trường THPT Gò Đen	1	210015	Nguyễn Ngọc Lan Anh	23/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.25	4.75	5.75	0.0	16.75	NV1
362	Trường THPT Gò Đen	7	210166	Nguyễn Nhật Trường Huy	17/06/2011	Nam	THCS Gò Đen	5.50	5.00	6.25	0.0	16.75	NV1
363	Trường THPT Gò Đen	1	210003	Nguyễn Phúc An	24/04/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.00	4.25	4.50	0.0	16.75	NV1
364	THCS Gò Đen	30	210703	Phạm Ngọc Vy	08/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.50	6.50	2.75	0.0	16.75	NV1
365	Trường THPT Gò Đen	2	210042	Phan Gia Bảo	23/01/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	6.75	4.75	5.25	0.0	16.75	NV1
366	Trường THPT Gò Đen	20	210464	Quách Nhã Phương	20/12/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	8.00	5.00	3.75	0.0	16.75	NV1
367	Trường THPT Gò Đen	1	210024	Trần Thị Trâm Anh	05/08/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.50	4.50	4.75	0.0	16.75	NV1
368	Trường THPT Gò Đen	8	210173	Võ Nguyễn Minh Huy	11/08/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	5.00	5.75	6.00	0.0	16.75	NV1
369	THCS Gò Đen	25	210589	Võ Quốc Thịnh	31/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.75	4.25	4.75	0.0	16.75	NV1
370	THCS Gò Đen	29	210679	Đặng Ngọc Tường Vy	03/03/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.25	4.75	4.50	0.0	16.50	NV1
371	Trường THPT Gò Đen	10	210229	Lê Nguyễn Đăng Khoa	07/03/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.50	4.75	4.25	0.0	16.50	NV1
372	Trường THPT Gò Đen	7	210162	Lê Quốc Huy	10/01/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.00	3.00	6.50	0.0	16.50	NV1
373	Trường THPT Gò Đen	7	210158	Nguyễn Gia Hùng	12/12/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.25	6.25	4.00	0.0	16.50	NV1
374	Trường THPT Gò Đen	8	210190	Nguyễn Văn Kiệt	11/08/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.50	3.25	5.75	0.0	16.50	NV1
375	Trường THPT Gò Đen	9	210200	Phạm Ngọc Kha	17/12/2011	Nam	TH & THCS Tân Bửu	6.25	3.75	6.50	0.0	16.50	NV1
376	Trường THPT Gò Đen	13	210290	Phan Nhật Minh	14/08/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.50	5.25	4.75	0.0	16.50	NV1
377	THCS Gò Đen	22	210509	Phan Thành Tài	06/07/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.00	2.00	7.50	0.0	16.50	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
378	Trường THPT Gò Đen	10	210223	Tạ Quốc Khánh	02/09/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.50	4.50	4.50	0.0	16.50	NV1
379	Trường THPT Gò Đen	7	210156	Võ Lâm Huy Hoàng	25/03/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	8.50	4.00	4.00	0.0	16.50	NV1
380	Trường THPT Gò Đen	6	210121	Đặng Thanh Hằng	06/12/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.75	2.50	5.00	0.0	16.25	NV1
381	Trường THPT Gò Đen	10	210234	Dương Đăng Khôi	15/09/2010	Nam	THCS Trần Thế Sinh	5.75	5.50	5.00	0.0	16.25	NV1
382	THCS Gò Đen	29	210683	Huỳnh Thị Tường Vy	04/04/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	8.00	3.75	4.50	0.0	16.25	NV1
383	Trường THPT Gò Đen	11	210257	Lê Thị Phương Linh	18/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.50	5.25	3.50	0.0	16.25	NV1
384	Trường THPT Gò Đen	2	210038	Nguyễn Gia Bảo	10/04/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.50	2.75	7.00	0.0	16.25	NV1
385	Trường THPT Gò Đen	3	210058	Nguyễn Ngọc Châu	10/11/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.00	5.25	3.00	0.0	16.25	NV1
386	Trường THPT Gò Đen	14	210317	Nguyễn Ngọc Ánh Ngân	10/06/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.50	3.75	4.00	0.0	16.25	NV1
387	Trường THPT Gò Đen	1	210002	Nguyễn Phú An	16/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.25	5.25	3.75	0.0	16.25	NV1
388	THCS Gò Đen	31	210718	Nguyễn Phúc Như Ý	07/07/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	6.50	5.25	4.50	0.0	16.25	NV1
389	Trường THPT Gò Đen	21	210497	Nguyễn Phước Sang	17/12/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.00	2.75	5.50	0.0	16.25	NV1
390	THCS Gò Đen	22	210522	Nguyễn Thị Thủy Tiên	26/10/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.00	4.75	5.50	0.0	16.25	NV1
391	Trường THPT Gò Đen	20	210463	Phan Minh Phương	13/10/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.50	5.25	3.50	0.0	16.25	NV1
392	Trường THPT Gò Đen	18	210414	Phan Thị Quỳnh Như	31/07/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	7.25	4.25	4.75	0.0	16.25	NV1
393	Trường THPT Gò Đen	11	210264	Phan Thúy Thuỳ Linh	13/04/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	4.75	2.75	0.0	16.25	NV1
394	Trường THPT Gò Đen	1	210007	Phan Văn An	17/05/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.00	3.50	5.75	0.0	16.25	NV1
395	THCS Gò Đen	26	210614	Trần Anh Thư	21/08/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	6.50	4.25	5.50	0.0	16.25	NV1
396	Trường THPT Gò Đen	14	210330	Võ Thị Thanh Ngân	23/10/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.00	4.50	3.75	0.0	16.25	NV1
397	THCS Gò Đen	29	210677	Châu Lê Phương Vy	24/09/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.75	4.25	5.00	0.0	16.00	NV1
398	Trường THPT Gò Đen	4	210091	Lê Bùi Thành Đạt	01/05/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.50	5.75	2.75	0.0	16.00	NV1
399	THCS Gò Đen	24	210564	Lê Thanh Thảo	27/03/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	5.25	5.75	5.00	0.0	16.00	NV1
400	Trường THPT Gò Đen	4	210073	Lê Trần Bảo Duy	19/02/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.25	8.00	1.75	0.0	16.00	NV1
401	Trường THPT Gò Đen	16	210372	Lê Tuyết Nhi	16/03/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.50	3.75	4.75	0.0	16.00	NV1
402	Trường THPT Gò Đen	21	210490	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	20/07/2011	Nữ	THCS Gò Đen	8.25	3.25	4.50	0.0	16.00	NV1
403	Trường THPT Gò Đen	18	210410	Nguyễn Thị Quỳnh Như	09/05/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.00	4.25	4.75	0.0	16.00	NV1
404	Trường THPT Gò Đen	17	210388	Tô Yến Nhi	23/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.50	3.50	4.00	1.0	16.00	NV1
405	Trường THPT Gò Đen	12	210271	Trần Vĩnh Lộc	20/02/2011	Nam	THCS Gò Đen	5.25	6.50	4.25	0.0	16.00	NV1
406	THCS Gò Đen	23	210537	Võ Hoàng Tuấn	13/08/2011	Nam	TH & THCS Tân Bửu	8.00	5.50	2.50	0.0	16.00	NV1
407	THCS Gò Đen	29	210693	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/07/2011	Nữ	THCS Gò Đen	5.42	6.00	4.50	0.0	15.92	NV1
408	Trường THPT Gò Đen	20	210468	Trần Phú Quý	28/02/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	6.92	2.75	6.25	0.0	15.92	NV1
409	Trường THPT Gò Đen	6	210137	Bùi Công Hậu	23/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.50	6.25	3.00	0.0	15.75	NV1
410	Trường THPT Gò Đen	15	210337	Đặng Trường Nghĩa	18/02/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.75	3.75	3.25	0.0	15.75	NV1
411	THCS Gò Đen	28	210653	Lê Hoàng Thanh Trúc	06/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.75	4.00	5.00	0.0	15.75	NV1
412	Trường THPT Gò Đen	18	210422	Lê Tấn Phát	01/12/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.75	4.00	4.00	0.0	15.75	NV1
413	Trường THPT Gò Đen	7	210159	Nguyễn Mạnh Hùng	30/09/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.50	4.75	3.50	0.0	15.75	NV1
414	THCS Gò Đen	23	210541	Nguyễn Thị Bích Tuyền	15/07/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.00	4.75	4.00	0.0	15.75	NV1
415	Trường THPT Gò Đen	17	210398	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	08/04/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	7.50	3.75	4.50	0.0	15.75	NV1
416	Trường THPT Gò Đen	7	210157	Phạm Lê Minh Hồng	02/03/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.75	4.25	4.75	0.0	15.75	NV1
417	Trường THPT Gò Đen	3	210059	Phan Thị Ngọc Châu	10/12/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.50	4.25	4.00	0.0	15.75	NV1
418	Trường THPT Gò Đen	4	210088	Võ Thị Thùy Dương	14/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	9.00	3.50	3.25	0.0	15.75	NV1
419	THCS Gò Đen	29	210680	Đặng Thụy Ý Vy	27/06/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.50	4.00	5.00	0.0	15.50	NV1
420	THCS Gò Đen	27	210625	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	05/03/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	6.50	4.75	4.25	0.0	15.50	NV1
421	Trường THPT Gò Đen	1	210013	Huỳnh Ngọc Tú Anh	04/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.50	4.25	4.75	0.0	15.50	NV1
422	Trường THPT Gò Đen	16	210371	Lâu Ngọc Yến Nhi	31/03/2011	Nữ	Trường THCS Phước Vân	6.50	3.50	4.50	1.0	15.50	NV1
423	Trường THPT Gò Đen	12	210288	Lê Minh	28/10/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.25	3.75	5.50	0.0	15.50	NV1
424	Trường THPT Gò Đen	19	210435	Nguyễn Khánh Phong	16/11/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.50	5.00	4.00	0.0	15.50	NV1
425	Trường THPT Gò Đen	20	210460	Nguyễn Khánh Phương	16/11/2011	Nam	THCS Gò Đen	5.25	5.50	4.75	0.0	15.50	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
426	THCS Gò Đen	23	210551	Nguyễn Quốc Thái	04/12/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	6.00	5.50	4.00	0.0	15.50	NV1
427	Trường THPT Gò Đen	11	210261	Nguyễn Thị Phương Linh	04/06/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.50	3.75	4.25	0.0	15.50	NV1
428	Trường THPT Gò Đen	16	210383	Nguyễn Thị Yên Nhi	22/02/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	7.50	3.75	4.25	0.0	15.50	NV1
429	Trường THPT Gò Đen	19	210444	Phạm Ngọc Phú	09/12/2010	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.50	4.00	4.00	0.0	15.50	NV1
430	Trường THPT Gò Đen	6	210131	Phạm Thị Bảo Hân	19/08/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.25	4.75	4.50	0.0	15.50	NV1
431	Trường THPT Gò Đen	20	210457	Phạm Thiên Phước	04/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.75	4.25	3.50	0.0	15.50	NV1
432	Trường THPT Gò Đen	12	210286	Trần Minh Mẫn	17/03/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.17	2.50	5.75	0.0	15.42	NV1
433	Trường THPT Gò Đen	21	210485	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	15/08/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	6.83	2.50	6.00	0.0	15.33	NV1
434	Trường THPT Gò Đen	19	210456	Huỳnh Anh Phước	28/10/2011	Nam	TH&THCS Thanh Phú	7.00	3.25	5.00	0.0	15.25	NV1
435	Trường THPT Gò Đen	3	210069	Huỳnh Tấn Dũng	09/05/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	5.75	1.75	7.75	0.0	15.25	NV1
436	Trường THPT Gò Đen	9	210211	Nguyễn Hoàng Khang	21/09/2011	Nam	THCS Gò Đen	5.00	3.25	7.00	0.0	15.25	NV1
437	THCS Gò Đen	26	210622	Nguyễn Thùy Đoan Trang	14/02/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	5.00	5.25	5.00	0.0	15.25	NV1
438	Trường THPT Gò Đen	15	210352	Nguyễn Tuấn Ngọc	11/05/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.25	3.75	4.25	0.0	15.25	NV1
439	THCS Gò Đen	30	210702	Phạm Hoàng Yên Vy	21/06/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.50	4.50	4.25	0.0	15.25	NV1
440	Trường THPT Gò Đen	14	210321	Phạm Lê Tuyết Ngân	31/08/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.75	4.50	4.00	0.0	15.25	NV1
441	THCS Gò Đen	28	210669	Phạm Phước Vinh	03/07/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.75	2.75	5.75	0.0	15.25	NV1
442	Trường THPT Gò Đen	11	210245	Thạch Minh Khôi	20/10/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.00	2.75	4.50	1.0	15.25	NV1
443	Trường THPT Gò Đen	11	210246	Trần Đăng Khôi	03/09/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.50	4.75	3.00	0.0	15.25	NV1
444	Trường THPT Gò Đen	20	210473	Trần Đình Hoàng Quân	31/03/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.75	3.00	5.50	0.0	15.25	NV1
445	Trường THPT Gò Đen	17	210392	Trần Yên Nhi	14/12/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.50	5.75	3.00	0.0	15.25	NV1
446	Trường THPT Gò Đen	9	210216	Trang Quốc Khang	28/11/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	4.75	5.00	5.50	0.0	15.25	NV1
447	Trường THPT Gò Đen	12	210275	Cao Hoàng Khánh Ly	12/05/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.50	3.00	4.50	0.0	15.00	NV1
448	Trường THPT Gò Đen	12	210283	Lê Hoàn Duy Mạnh	29/07/2011	Nam	THCS Gò Đen	4.75	6.00	4.25	0.0	15.00	NV1
449	Trường THPT Gò Đen	9	210196	Lê Mỹ Kim	07/01/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.00	3.00	5.00	0.0	15.00	NV1
450	THCS Gò Đen	25	210594	Lê Nguyễn Hoài Thơ	07/09/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.00	5.00	3.00	0.0	15.00	NV1
451	THCS Gò Đen	29	210686	Lê Thảo Vy	13/05/2010	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	6.75	3.25	5.00	0.0	15.00	NV1
452	Trường THPT Gò Đen	12	210281	Nguyễn Thị Thanh Mai	26/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	5.25	5.25	4.50	0.0	15.00	NV1
453	Trường THPT Gò Đen	1	210022	Trần Thị Huỳnh Anh	29/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.50	3.50	4.00	0.0	15.00	NV1
454	Trường THPT Gò Đen	2	210025	Trần Trọng Anh	05/10/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.00	3.25	4.75	0.0	15.00	NV1
455	Trường THPT Gò Đen	5	210109	Trần Xuân Nghĩa Em	19/07/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	6.50	4.50	4.00	0.0	15.00	NV1
456	Trường THPT Gò Đen	21	210486	Trương Thị Như Quyền	06/01/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.00	5.00	4.00	0.0	15.00	NV1
457	Trường THPT Gò Đen	10	210236	Lại Văn Nguyên Khôi	27/12/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.00	2.25	5.50	0.0	14.75	NV1
458	THCS Gò Đen	27	210648	Lê Phương Trinh	16/07/2011	Nữ	THCS Gò Đen	5.50	4.75	4.50	0.0	14.75	NV1
459	Trường THPT Gò Đen	4	210074	Lê Văn Khánh Duy	22/06/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.50	5.00	3.25	0.0	14.75	NV1
460	Trường THPT Gò Đen	3	210066	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	12/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	5.25	8.00	1.50	0.0	14.75	NV1
461	Trường THPT Gò Đen	4	210083	Nguyễn Huỳnh Kỳ Duyên	05/10/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	8.00	3.75	3.00	0.0	14.75	NV1
462	Trường THPT Gò Đen	7	210160	Nguyễn Minh Hùng	21/06/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	5.25	5.50	4.00	0.0	14.75	NV1
463	THCS Gò Đen	25	210591	Phạm Hồng Thoa	19/08/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	5.25	5.00	4.50	0.0	14.75	NV1
464	Trường THPT Gò Đen	18	210426	Phan Minh Phát	26/03/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	8.25	2.75	3.75	0.0	14.75	NV1
465	Trường THPT Gò Đen	9	210215	Tô Hoàng Khang	30/11/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	6.00	4.00	4.75	0.0	14.75	NV1
466	THCS Gò Đen	30	210712	Võ Tường Vy	01/01/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.25	5.75	1.75	0.0	14.75	NV1
467	THCS Gò Đen	22	210527	Cao Minh Tính	15/06/2010	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	5.50	3.75	4.25	1.0	14.50	NV1
468	Trường THPT Gò Đen	12	210276	Đình Khánh Ly	09/03/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.75	4.50	3.25	0.0	14.50	NV1
469	Trường THPT Gò Đen	12	210266	Dương Nguyễn Hoàng Long	13/07/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.00	4.00	3.50	0.0	14.50	NV1
470	Trường THPT Gò Đen	19	210438	Huỳnh Thiên Phú	17/09/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.00	4.25	3.25	0.0	14.50	NV1
471	Trường THPT Gò Đen	9	210209	Nguyễn Duy Khang	05/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.50	3.50	4.50	0.0	14.50	NV1
472	Trường THPT Gò Đen	4	210075	Nguyễn Hoài Minh Duy	13/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.00	5.00	2.50	0.0	14.50	NV1
473	Trường THPT Gò Đen	10	210222	Nguyễn Hoàng Gia Khánh	01/08/2011	Nam	THCS Trần Thế Sinh	7.00	6.25	1.25	0.0	14.50	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
474	Trường THPT Gò Đen	20	210479	Nguyễn Minh Quý	04/09/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	6.25	3.75	4.50	0.0	14.50	NV1
475	THCS Gò Đen	29	210694	Nguyễn Ngọc Tuyết Vy	17/01/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.00	3.25	3.25	0.0	14.50	NV1
476	Trường THPT Gò Đen	12	210270	Nguyễn Thành Lộc	11/07/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.25	3.25	3.00	1.0	14.50	NV1
477	THCS Gò Đen	28	210668	Phạm Nguyễn Quang Vinh	24/05/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.75	4.50	3.25	0.0	14.50	NV1
478	Trường THPT Gò Đen	1	210005	Phạm Thành An	03/06/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.00	5.00	2.50	0.0	14.50	NV1
479	THCS Gò Đen	22	210519	Phan Huỳnh Xuân Tân	07/09/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	6.50	3.25	4.75	0.0	14.50	NV1
480	Trường THPT Gò Đen	19	210437	Trương Thanh Phong	18/12/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.50	3.75	4.25	0.0	14.50	NV1
481	Trường THPT Gò Đen	3	210050	Đinh Bình Bình	09/04/2010	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.50	4.00	1.75	1.0	14.25	NV1
482	THCS Gò Đen	31	210714	Đinh Thị Thanh Xuân	21/05/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	8.00	3.00	3.25	0.0	14.25	NV1
483	Trường THPT Gò Đen	14	210336	Dương Quốc Nghĩa	13/09/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	6.75	4.25	3.25	0.0	14.25	NV1
484	Trường THPT Gò Đen	14	210314	Huỳnh Kim Ngân	12/04/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.75	4.00	3.50	0.0	14.25	NV1
485	Trường THPT Gò Đen	10	210237	Lê Đăng Khôi	08/11/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	6.75	3.75	3.75	0.0	14.25	NV1
486	THCS Gò Đen	23	210531	Nguyễn Hùng Toàn	21/08/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.00	4.25	3.00	0.0	14.25	NV1
487	THCS Gò Đen	29	210696	Nguyễn Thảo Vy	13/07/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	8.00	3.50	2.75	0.0	14.25	NV1
488	THCS Gò Đen	27	210641	Phạm Minh Trí	09/10/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.50	3.50	4.25	0.0	14.25	NV1
489	THCS Gò Đen	27	210640	Phạm Ngọc Quế Trân	04/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.25	3.75	3.25	0.0	14.25	NV1
490	Trường THPT Gò Đen	2	210030	Phan Quốc Ân	08/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.50	3.50	4.25	0.0	14.25	NV1
491	Trường THPT Gò Đen	16	210369	Trần Minh Nhật	26/03/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.00	4.25	3.00	0.0	14.25	NV1
492	Trường THPT Gò Đen	13	210298	Trần Thị Diễm My	14/02/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.50	4.25	3.50	0.0	14.25	NV1
493	THCS Gò Đen	22	210514	Lê Đăng Bằng Tâm	29/06/2011	Nữ	TH & THCS Tân Bửu	5.75	3.75	3.50	1.0	14.00	NV1
494	Trường THPT Gò Đen	11	210258	Mai Ánh Linh	18/07/2011	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	7.50	4.00	2.50	0.0	14.00	NV1
495	Trường THPT Gò Đen	3	210054	Nguyễn Thị Kim Cương	22/03/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	8.00	3.00	3.00	0.0	14.00	NV1
496	Trường THPT Gò Đen	11	210244	Phạm Đăng Khôi	12/04/2011	Nam	THCS Gò Đen	5.00	3.50	5.50	0.0	14.00	NV1
497	THCS Gò Đen	24	210570	Phạm Thanh Thảo	30/09/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	7.00	4.25	2.75	0.0	14.00	NV1
498	Trường THPT Gò Đen	21	210494	Phạm Thị Diễm Quỳnh	26/10/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	6.75	4.25	3.00	0.0	14.00	NV1
499	THCS Gò Đen	30	210709	Trương Hải Vy	26/01/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	7.25	3.50	3.25	0.0	14.00	NV1
500	THCS Gò Đen	29	210676	Bùi Nguyễn Tường Vy	11/05/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	6.75	2.75	4.25	0.0	13.75	NV1
501	Trường THPT Gò Đen	17	210402	Đinh Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	26/12/2011	Nữ	THCS Gò Đen	5.50	4.50	3.75	0.0	13.75	NV1
502	Trường THPT Gò Đen	11	210251	Dương Ngô Tùng Lâm	23/10/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	6.25	4.00	3.50	0.0	13.75	NV1
503	Trường THPT Gò Đen	9	210207	Mạc Phú Khang	01/01/2011	Nam	THCS Gò Đen	5.75	3.50	3.50	1.0	13.75	NV1
504	Trường THPT Gò Đen	20	210477	Mai Gia Quy	24/03/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	3.75	3.50	6.50	0.0	13.75	NV1
505	Trường THPT Gò Đen	13	210305	Nguyễn Bảo Nam	11/02/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.00	4.25	2.50	0.0	13.75	NV1
506	Trường THPT Gò Đen	7	210168	Nguyễn Quốc Huy	05/11/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	5.75	3.75	4.25	0.0	13.75	NV1
507	THCS Gò Đen	29	210695	Nguyễn Tạ Bảo Vy	14/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	8.25	2.75	2.75	0.0	13.75	NV1
508	Trường THPT Gò Đen	4	210096	Nguyễn Tấn Đạt	06/07/2011	Nam	TH & THCS Tân Bửu	6.25	4.75	2.75	0.0	13.75	NV1
509	Trường THPT Gò Đen	21	210492	Nguyễn Thị Như Quỳnh	25/11/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.00	3.75	4.00	0.0	13.75	NV1
510	THCS Gò Đen	25	210583	Nguyễn Tuấn Thiện	05/09/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	6.50	4.00	3.25	0.0	13.75	NV1
511	THCS Gò Đen	24	210553	Võ Quang Thái	03/01/2011	Nam	THCS Gò Đen	7.00	3.00	3.75	0.0	13.75	NV1
512	THCS Gò Đen	26	210604	Đỗ Nhật Anh Thư	26/04/2011	Nữ	THCS Gò Đen	6.25	3.25	4.00	0.0	13.50	NV1
513	THCS Gò Đen	27	210636	Lê Ngọc Huyền Trân	25/12/2011	Nữ	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	6.75	3.00	3.75	0.0	13.50	NV1
514	Trường THPT Gò Đen	13	210289	Lê Quốc Minh	06/12/2011	Nam	THCS Gò Đen	6.50	2.75	4.25	0.0	13.50	NV1
515	THCS Gò Đen	23	210548	Lê Thạch Cát Tường	25/05/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	7.50	2.50	2.50	1.0	13.50	NV1
516	THCS Gò Đen	27	210629	Nguyễn Hồng Ngọc Trâm	27/10/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	5.75	4.50	3.25	0.0	13.50	NV1
517	Trường THPT Gò Đen	9	210213	Nguyễn Lê Bảo Khang	10/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	7.00	4.25	2.25	0.0	13.50	NV1
518	Trường THPT Gò Đen	20	210469	Nguyễn Minh Quá	20/09/2011	Nam	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	6.75	3.00	3.75	0.0	13.50	NV1
519	Trường THPT Gò Đen	11	210260	Nguyễn Nhật Phương Linh	23/10/2011	Nữ	THCS Gò Đen	7.75	2.00	3.75	0.0	13.50	NV1
520	Trường THPT Gò Đen	12	210285	Nguyễn Thị Ngọc Mẫn	23/04/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	4.50	2.75	6.25	0.0	13.50	NV1
521	Trường THPT Gò Đen	15	210354	Nguyễn Thúy Bảo Ngọc	12/06/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	6.00	3.50	4.00	0.0	13.50	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
522	THCS Gò Đen	30	210705	Phan Nguyễn Tường Vy	15/08/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	7.25	3.25	3.00	0.0	13.50	NV1
523	Trường THPT Gò Đen	16	210361	Trần Thị Thảo Nguyên	20/04/2011	Nữ	THCS Gò Đen	3.75	5.00	4.75	0.0	13.50	NV1
524	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	230460	Nguyễn Đăng Hồng My	24/10/2011	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	7.50	3.50	5.25	0.0	16.25	NV2
525	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	230620	Nguyễn Thanh Phong	17/05/2011	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	5.25	4.75	6.25	0.0	16.25	NV2
526	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	39	230917	Nguyễn Thanh Trọng	05/06/2011	Nữ	Trường THCS Bến Lức	7.75	4.75	3.75	0.0	16.25	NV2
527	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	27	230636	Nguyễn Trọng Phúc	06/09/2011	Nam	Trường THCS Bến Lức	8.50	4.25	3.50	0.0	16.25	NV2
528	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	29	230676	Phạm Thị Như Quỳnh	21/06/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	5.50	4.75	5.75	0.0	16.00	NV2
529	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	42	230990	Văn Ngọc Tường Vy	16/02/2011	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	5.75	5.25	5.00	0.0	16.00	NV2
530	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	3	230052	Hồ Ngọc Quỳnh Ân	29/07/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	6.50	5.00	4.25	0.0	15.75	NV2
531	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	230413	Nguyễn Hoàng Long	26/11/2009	Nam	TH&THCS Võ Công Tôn	7.00	5.75	3.00	0.0	15.75	NV2
532	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	230513	Nguyễn Bảo Ngọc	23/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	6.25	3.00	6.25	0.0	15.50	NV2
533	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	43	231011	Nguyễn Kim Yên	31/10/2011	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	7.50	3.50	4.50	0.0	15.50	NV2
534	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	230605	Nguyễn Tấn Phát	23/05/2011	Nam	Trường THCS Bến Lức	4.75	3.75	6.00	1.0	15.50	NV2
535	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	230045	Trần Hoàng Anh	27/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.67	5.25	4.25	0.0	15.17	NV2
536	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	1	230009	Phạm Phúc An	27/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.00	4.50	3.50	0.0	15.00	NV2
537	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	6	230123	Hồ Ngọc Xuân Duyên	29/12/2011	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	7.25	2.00	5.25	0.0	14.50	NV2
538	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	230520	Phan Khánh Ngọc	28/05/2011	Nữ	TH&THCS Võ Công Tôn	5.25	5.25	4.00	0.0	14.50	NV2
539	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	230526	Trần Thị Bích Ngọc	11/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	6.75	3.75	4.00	0.0	14.50	NV2
540	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	30	230702	Võ Thị Mỹ Tâm	13/10/2011	Nữ	TH&THCS Thanh Phú	7.00	4.25	3.25	0.0	14.50	NV2

Tổng cộng danh sách này có 540 Học sinh trúng tuyển, danh sách gồm có 12 trang./.

**XÁC NHẬN DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Huỳnh Thúy Phụng Ký tên *Huỳnh*

Trần Tuấn Tú Ký tên *Huỳnh*

Mỹ Yên, ngày 29 tháng 6 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

(Ký tên và đóng dấu)



Phạm Văn Vơn

CÁN BỘ XÉT DUYỆT

Auc
Lê Lê Tuấn Anh

DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT

Tây Ninh, ngày 02 tháng 7 năm 2026

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ



Nguyễn Quang Thái